

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Văn Hoàng

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 16/02/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 29/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, quận 3, TP. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H - Nhân viên Ngân hàng TMCP S (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/01/2022)

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Châu, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/01/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/6/2018 ông Lê Văn C có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều kiện và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân

hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 24.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 25/3/2019 ông C ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng và được Ngân hàng nâng hạn mức tín dụng lên 50.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.313.124.304 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.271.675.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/8/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông C, yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để ông C trả nợ, tuy nhiên ông C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền nợ gốc là 56.040.710 đồng và lãi quá hạn.

Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 56.040.710 đồng và 18.896.969 đồng tiền lãi.

Ông Lê Văn C trình bày: Ông thống nhất tất cả các lời trình bày của Ngân hàng, đại diện Ngân hàng, ông thừa nhận 28/6/2018 ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với số tiền 24.000.000 đồng, đến ngày 25/3/2019 ký kết Hợp đồng nâng hạn mức tín dụng lên 50.000.000 đồng, ông có trả hàng tháng nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu, do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên từ tháng 5/2021 ông không trả nợ Ngân hàng nữa cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông thống nhất còn thiếu Ngân hàng số tiền 56.040.710 đồng tiền nợ gốc, 18.896.969 đồng tiền lãi và đồng ý trả 56.040.710 đồng tiền vay gốc nhưng xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng, còn tiền lãi xin không trả lãi do hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Lê Văn C có nơi cư trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên xác định là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Ngân hàng TMCP S và ông Lê Văn C thống nhất ngày 25/3/2019 ông C có vay Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, đến tháng 5/2021 ông C không trả nợ cho Ngân hàng nữa và còn thiếu số tiền vay là 56.040.710 đồng, đây là sự việc được các bên thừa nhận không phải chứng minh.

[2.2] Ông Lê Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay với Ngân hàng và trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông cũng đồng ý trả số tiền vay gốc 56.040.710 đồng nên buộc ông C phải trả số nợ này cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự. Đối với yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của ông C không được đại diện Ngân hàng đồng ý và pháp luật không quy định việc trả dần nên không thể chấp nhận.

[2.3] Đối với 18.896.969 đồng tiền lãi: Ông C xin không trả lãi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không được đại diện Ngân hàng đồng ý và ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại hợp đồng đã ký kết. Nên yêu cầu xin không trả lãi của ông C không được chấp nhận.

[2.4] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vay gốc 56.040.710 đồng và 18.896.969 đồng tiền lãi. Đồng thời ông C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi của số tiền vay gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/3/2019.

[3] Về án phí: Do Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự,

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng,

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Văn C.

Buộc ông Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 74.937.679 đồng. Trong đó 56.040.710 đồng tiền vay gốc và 18.896.969 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Văn C còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi của số tiền vay gốc 56.040.710 đồng đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/3/2019.

Về án phí: Buộc ông Lê Văn C phải chịu 3.747.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S 1.643.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 16/02/2022 theo biên lai thu số 0003609.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The